Signature Not Verified
Được ký bởi NGUYỄN DIỆU LINH
Ngày ký: 13.08.2020 12:28

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG
Thôn An Lạc – Xã Trưng Trắc - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên
-------✧-------
Số : 002 / TCKT
V/v: Giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC 6 tháng năm 2020 của đơn vị lập và BCTC kiểm toán

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2020

Kính gửi: **- Ủy ban chứng khoán Nhà nước**
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức niêm yết: **Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang**

Trụ sở chính: Xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3997185 Fax: 0221.3980908

Mã chứng khoán: **ITQ**

Trước hết, Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin chân thành cảm ơn sự Quan tâm và giúp đỡ của Uỷ ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các Quý cơ quan trong thời gian tới.

Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin giải trình với Quý Uỷ Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về một vài số liệu thay đổi của Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính sau khi kiểm toán như sau:

1. Trên Bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu thay đổi	Mã chỉ tiêu	Số liệu trên Bảng CĐKT do đơn vị lập	Số liệu trên Bảng CĐKT sau khi được soát xét	Chênh lệch
TÀI SẢN				
A-TÁI SẢN NGẮN HẠN	**100**	**386.597.560.573**	**378.591.154.994**	**8.006.405.579**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**13.642.180.481**	**13.642.180.481**	**0**
Các khoản tương đương tiền	112	0	0	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**14.000.000.000**	**10.000.000.000**	**0**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	10.000.000.000	10.000.000.000	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**	**166.126.339.326**	**170.126.339.326**	**8.006.405.579**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	150.296.437.535	146.947.970.895	3.348.466.640
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7.287.952.090	2.034.465.180	5.253.486.910
Phải thu ngắn hạn khác	136	499.492.930	499.492.930	0

IV. Hàng tồn kho	**140**	**199.335.137.785**	**199.335.137.785**	**0**
Hàng tồn kho	141	199.335.137.785	199.335.137.785	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**	**5.224.075.803**	**2.547.544.156**	**2.676.531.647**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		595.547.971	-595.547.971
Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.536.359.752	5.536.359.752	0
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153			0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**	**65.074.846.923**	**64.479.298.952**	**595.547.971**
V. Tài sản dài hạn khác	**260**	**2.410.999.655**	**1.815.451.684**	**595.547.971**
Chi phí trả trước dài hạn	261	2.410.999.655	1.815.451.684	595.547.971
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	**300**	**198.326.419.153**	**189.722.869.781**	**8.603.549.372**
I. Nợ ngắn hạn	**310**	**198.326.419.153**	**189.722.869.781**	**8.603.549.372**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	95.366.418.145	90.112.931.235	5.253.486.910
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	3.716.117.740	367.651.100	3.348.466.640
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	171.807.180	170.211.358	1.595.822
Phải trả người lao động	314	962.998.445	962.998.445	0
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	139.491.666	139.491.666	0
Phải trả ngắn hạn khác	319	740.151.141	740.151.141	0
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	97.109.870.534	97.109.870.534	0
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	**253.345.988.343**	**253.347.584.165**	**-1.595.822**
I.Vốn chủ sở hữu	**410**	238.433.050.000	238.433.050.000	**0**
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	**421**	**13.777.160.670**	**13.778.756.492**	**-1.595.822**
LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a	13.748.747.326	13.580.988.002	167.759.324
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	28.413.344	197.768.490	-169.355.146

Nguyên nhân:

- Chi phí trả trước ngắn hạn (chỉ tiêu 151) và chi phí trả trước dài hạn (chỉ tiêu 261) chênh lệch 595.547.971 đồng do kiểm toán phân loại lại khoản chi phí trả trước từ dài hạn sang ngắn hạn.
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng (chỉ tiêu 131) và Người mua trả tiền trước ngắn hạn (chỉ tiêu 312) chênh 3.348.466.640 đồng do kiểm toán bù trừ công nợ và khoản tạm ứng của cùng 1 đối tượng công nợ

- Phải trả người bán ngắn hạn (chỉ tiêu 311) và Trả trước cho người bán ngắn hạn (chỉ tiêu 132) chênh 5.253.486.910 đồng do kiểm toán bù trừ công nợ và khoản tạm ứng của cùng 1 đối tượng công nợ
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (chỉ tiêu 313) và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lệch 1.595.822 đồng do KQSXKD của đơn vị lập và kiểm toán lệch nhau 1.595.822 đồng.

2. Trên Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu thay đổi	Mã chỉ tiêu	Số liệu trên Bảng KQKD do đơn vị lập	Số liệu trên Bảng KQKD sau khi được soát xét	Chênh lệch
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	147.936.728	155.983.092	-8.046.364
Doanh thu hoạt động tài chính	21	690.846.094	661.702.485	29.143.609
Chi phí tài chính	22	3.178.022.393	3.148.878.260	29.143.609
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	322.327.099	314.280.735	8.046.364
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	118.108.067	116.512.245	1.595.822

Nguyên nhân:

- Doanh thu hoạt động tài chính (chỉ tiêu 21) và chi phí tài chính (chỉ tiêu 22) cùng chênh lệch 29.143.609 đ là khoản bù trừ lãi lỗ của khoản chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ.
- Các khoản giảm trừ doanh thu (chỉ tiêu 02) BCTC do đơn vị lập không lên báo cáo số tiền 8.046.364 đồng là khoản giảm giá hàng bán dẫn đến lợi nhuận sau thuế chênh 8.046.364 đồng và chi phí thuế TNDN hiện hành chênh 1.595.822 đồng

Trên đây là giải trình của công ty chúng tôi về một vài chỉ tiêu thay đổi tại Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính kiểm toán 6 tháng đầu năm 2020 do đơn vị kiểm toán phát hành.

Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang báo cáo với Uỷ ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi
- Lưu VP, TCKT

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

M.S.D.N:0900233261-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG
H.VĂN LÂM-T.HƯNG YÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Trung